

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12/2013/NQ-HĐND

*Đắk Nông, ngày 19 tháng 7 năm 2013***NGHỊ QUYẾT****Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp,
thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/ 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005; Luật Doanh Nghiệp ngày 29/11/2005; Luật Đất đai ngày 26/11/2003; Luật Du lịch ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 53/2010/NĐ-CP ngày 19/5/2010 của Chính phủ quy định về địa bàn ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đơn vị hành chính mới thành lập do Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/ 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất;

Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ các nghị định: Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/9/1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế siêu thị, trung tâm thương mại;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2325/TTr-UBND ngày 03/6/2013 của UBND tỉnh về việc thông qua chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-HĐND ngày 11/7/2013 của Ban Kinh tế Ngân sách của Hội đồng Nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Có quy định kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 31/2010/NQ-HĐND ngày 23/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá II, kỳ họp thứ 7 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Điểu K'ré

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp,
thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, ngành nghề áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có dự án đầu tư tại tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư).

2. Ngành nghề hỗ trợ đầu tư:

Dự án đầu tư vào các ngành, nghề dưới đây được hỗ trợ đầu tư:

2.1. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế đã được quy hoạch.

2.2. Dự án công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

a) Chế biến nông lâm sản, gồm:

- Sản xuất sản phẩm từ các loại đậu, đỗ, rau, củ quả; sản xuất tinh bột ngô.
- Chế biến cà phê bột, cà phê hoà tan.
- Chế biến cà phê, điều, tiêu, ca cao xuất khẩu.
- Chế biến sâu các sản phẩm từ cao su thiên nhiên.

b) Sản xuất gạch, ngói không nung.

c) Sản xuất hàng nhựa.

d) Sản xuất phân bón vi sinh, phân bón NPK.

đ) Các ngành, nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống: Làm hàng mây, tre, trúc, dệt thổ cẩm, đồ gỗ từ nguồn nguyên liệu tận dụng.

e) Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thuỷ sản.

g) Sản xuất máy phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, máy chế biến thực phẩm, thiết bị tưới tiêu.

h) Dự án điện mặt trời, điện gió.

i) Sản xuất kim loại màu.

2.3. Dự án Du lịch:

a) Đầu tư xây dựng khu, điểm du lịch với các loại hình sinh thái, văn hóa, lịch sử, nghỉ dưỡng.

b) Đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí phục vụ rộng rãi các đối tượng với nhiều loại hình vui chơi, giải trí.

c) Khu du lịch có mối liên kết về loại hình kinh doanh.

2.4. Dự án hạ tầng thương mại, dịch vụ:

a) Đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ đầu mối nông sản, thực phẩm và chợ hạng 2, hạng 3 tại các huyện (không bao gồm chợ trung tâm huyện); siêu thị tổng hợp; trung tâm thương mại, trung tâm phức hợp; khu thương mại – dịch vụ tổng hợp.

b) Đầu tư khu tổ chức hội chợ, triển lãm và giới thiệu sản phẩm; cửa hàng phân phối, kinh doanh lương thực, thực phẩm có diện tích bán hàng từ 500m² trở lên và có danh mục hàng hoá kinh doanh từ 500 tên hàng trở lên.

c) Bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá; vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; trạm sửa chữa trung - đại tu ô tô và xe, máy công trình.

Điều 2. Điều kiện được hỗ trợ ưu đãi đầu tư

1. Dự án đầu tư thuộc Khoản 2, Điều 1 của Quy định này là những dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất, năng lực kinh doanh, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường.

2. Đối với các dự án hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị tổng hợp, trung tâm thương mại), quy mô dự án từ hạng III trở lên theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế siêu thị, trung tâm thương mại. Các dự án du lịch phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy mô theo quy định của Luật Du lịch; các bến xe có quy mô loại IV trở lên, trạm dừng nghỉ có quy mô từ loại III trở lên, bãi đỗ xe có quy mô từ 1.000m² trở lên; trạm sửa chữa trung - đại tu ô tô và xe, máy công trình quy chuẩn 100 xe, máy/năm trở lên.

3. Các dự án đầu tư thuộc Khoản 2, Điều 1 của Quy định này, nhà đầu tư phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đầu tư đã cam kết.

4. Thời điểm được xét cấp ưu đãi và hỗ trợ tài chính: Khi nhà đầu tư hoàn thành dự án hoặc hoàn thành theo phân kỳ đầu tư của dự án đi vào hoạt động thì được tỉnh Đắk Nông xét cấp các ưu đãi và hỗ trợ tài chính theo Quy định này.

5. Nhà đầu tư có dự án đáp ứng điều kiện theo Khoản 1, 2, 3 của Điều này, ngoài được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Trung ương còn được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của tỉnh Đắk Nông theo Quy định này.

Chương II

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 3. Hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Đối với dự án không thuộc đối tượng nhà nước thu hồi đất, UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã và các cơ quan liên quan giúp nhà đầu tư xây dựng phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, phối hợp thực hiện bằng nguồn vốn của nhà đầu tư. Kinh phí thực hiện dự án bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc đối tượng nhà nước thu hồi đất và không thuộc đối tượng thu hồi đất thực hiện bằng nguồn vốn của nhà đầu tư và được khấu trừ vào tiền thuê đất hoặc tiền sử dụng đất phải nộp đối với dự án.

2. Đối với các dự án thuộc Khoản 2, Điều 1 của Quy định này thuộc diện các dự án tỉnh Đắk Nông thu hồi đất, trường hợp nhà đầu tư đề nghị và được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản theo phương thức tự thỏa thuận với người sử dụng đất thuộc phạm vi dự án để nhận quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất nhưng còn 20% diện tích đất trở xuống chưa thỏa thuận được, thì tỉnh Đắk Nông thu hồi diện tích đất chưa thỏa thuận được để giao đất hoặc cho nhà đầu tư thuê. Giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) bằng giá bình quân của diện tích đất do nhà đầu tư đã thỏa thuận được với người sử dụng đất trước đó.

Điều 4. Hỗ trợ về xây dựng kết cấu hạ tầng

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong hàng rào khu, cụm công nghiệp; khu kinh tế; khu, điểm du lịch:

a) Ngân sách tỉnh Đắk Nông hỗ trợ 15% kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu như: Cấp điện, cấp nước, đường giao thông, thông tin liên lạc đối với khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế theo tổng giá trị quyết toán của dự án, nhưng tối đa không quá 10 tỷ đồng đối với khu công nghiệp, khu kinh tế và không quá 5 tỷ đồng đối với cụm công nghiệp.

b) Ngân sách tỉnh Đắk Nông hỗ trợ 15% kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu như: Cấp điện, cấp nước, đường giao thông, thông tin liên lạc đối với

khu, điểm du lịch theo tổng giá trị quyết toán của dự án, nhưng tối đa không quá 5 tỷ đồng với khu du lịch và không quá 3 tỷ đồng đối với điểm du lịch.

2. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp; khu kinh tế; khu, điểm du lịch:

a) Về giao thông: Ngân sách tỉnh Đắk Nông hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư xây dựng đường giao thông nối từ đường trục chính đến chân hàng rào khu, cụm công nghiệp; khu kinh tế; khu, điểm du lịch theo tổng giá trị quyết toán của dự án nhưng tối đa không quá 3 tỷ đồng.

b) Về điện, nước, thông tin liên lạc: UBND tỉnh chỉ đạo các ngành: Điện lực, Viễn thông, Cấp nước đáp ứng kịp thời nhu cầu cung cấp điện, viễn thông, nước đến chân hàng rào dự án của nhà đầu tư theo quy định.

3. Đối với các dự án do đặc điểm, tính chất, quy mô không thể đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp được ngân sách tỉnh Đắk Nông hỗ trợ kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng (Cấp điện, cấp nước, đường giao thông, thông tin liên lạc) bằng 20% giá trị quyết toán chi phí xây dựng và thiết bị công trình kết cấu hạ tầng đã xây dựng, nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án.

Điều 5. Hỗ trợ đào tạo lao động

Các dự án đầu tư thuộc ngành nghề nêu tại Khoản 2, Điều 1 của Quy định này có sử dụng từ 20 lao động trở lên, trong trường hợp nhà đầu tư cam kết đảm bảo sử dụng lao động lâu dài (ít nhất là 02 năm) để làm việc cho nhà đầu tư, được tỉnh Đắk Nông hỗ trợ kinh phí đào tạo lao động tại các cơ sở đào tạo nghề trong nước theo các hình thức sau:

1. Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo lao động là người dân tộc thiểu số tại chỗ, lao động thuộc diện hộ nghèo, lao động thuộc diện gia đình chính sách, người bị thu hồi đất canh tác, người tàn tật, bộ đội xuất ngũ trở về địa phương.

2. Hỗ trợ 70% kinh phí đào tạo lao động đối với người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đắk Nông không thuộc diện nêu tại Khoản 1 Điều này.

3. Thời gian và hình thức đào tạo lao động: Các khóa đào tạo tập trung không quá 12 tháng/khóa.

4. Đối với các dự án có tổ chức truyền nghề mang tính truyền thống: Được tỉnh Đắk Nông hỗ trợ 100% kinh phí truyền nghề cho lao động. Thời gian truyền nghề từ 03 tháng trở lên/khóa.

Điều 6. Hỗ trợ về khoa học công nghệ và môi trường

1. Dự án chuyên giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào các khâu sản xuất (chưa được hỗ trợ từ nguồn vốn nào của tỉnh) được hỗ trợ 50% tổng giá trị máy móc thiết bị và chuyển giao công nghệ, nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án.

2. Hỗ trợ 50% chi phí đầu tư xây dựng hệ thống xử lý môi trường theo quy định, nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án.

Việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý môi trường phải thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về môi trường.

Điều 7. Hỗ trợ tín dụng

1. Tỉnh Đắk Nông tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư đủ điều kiện vay vốn từ Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh theo quy định của Quỹ đầu tư phát triển.

2. Trường hợp nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển không đáp ứng được cho khoản vay, hoặc lĩnh vực đầu tư của dự án chưa được quy định tại danh mục vay vốn Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh, nếu Nhà đầu tư vay vốn đầu tư tại các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại trong giai đoạn đầu tư để thực hiện dự án thì được tỉnh Đắk Nông hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư bằng 30% mức lãi suất thỏa thuận giữa nhà đầu tư với tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại.

- Thời gian xem xét hỗ trợ lãi suất kể từ khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động, thời gian hỗ trợ đầu tư không quá 3 năm kể từ thời điểm giải ngân vốn vay lần đầu tiên.

- Tổng số tiền hỗ trợ tối đa đối với khoản hỗ trợ này là 01 tỷ đồng/dự án.

Điều 8. Về nguồn kinh phí thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí một khoản kinh phí trong dự toán ngân sách để thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Công bố quy hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, hỗ trợ xúc tiến đầu tư

Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, danh mục bổ sung các dự án kêu gọi đầu tư thuộc ngành nghề quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Quy định này. Các dự án nằm trong danh mục kêu gọi đầu tư được xem như Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đồng ý chủ trương đầu tư, nhà đầu tư làm việc với cơ quan có liên quan để thỏa thuận địa điểm đầu tư.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và định kỳ hàng năm sơ kết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Trường hợp các nhà đầu tư đang được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Trung ương, chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh Đắk Nông trước khi Quy định này ban hành mà không trái pháp luật thì được tiếp tục hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư đã được cấp.

Trường hợp pháp luật, chính sách mới được ban hành có ưu đãi, hỗ trợ cao hơn quy định tại Quy định này thì nhà đầu tư được hưởng các quyền lợi, ưu đãi theo chính sách mới trong thời gian ưu đãi còn lại của dự án (nếu có) kể từ ngày pháp luật, chính sách mới có hiệu lực./

CHỦ TỊCH

ĐIỀU K'ré